

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN THỊ THẬP

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN THỊ THẬP

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Phạm Ngọc Nhi	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Lê Ngọc Cát	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Phạm Thị Ngọc Diệp	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Nguyễn Thành Nghĩa	Chủ tịch công đoàn	Phó Chủ tịch hội đồng	
5	Lê Thị Ngọc Hạnh	Thư ký Hội đồng	Thư ký hội đồng	
6	Nguyễn Thanh Tùng	Tổ trưởng tổ Toán học	Ủy viên hội đồng	
7	Lê Trần Bích Ngọc	Tổ trưởng tổ Ngữ văn	Ủy viên hội đồng	
8	Huỳnh Nguyễn Thanh Thu	Tổ trưởng tổ Tiếng Anh	Ủy viên hội đồng	
9	Phan Thị Thanh	Tổ trưởng tổ Vật lý – Hóa học	Ủy viên hội đồng	

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
10	Trần Thị Kim Anh	Tổ Phó Tổ Sinh học - CN	Ủy viên hội đồng	
11	Võ Duy Quang	Tổ trưởng Tổ Sử - Địa - GDCD	Ủy viên hội đồng	
12	Lê Trần Thị Bích Ngọc	Tổ trưởng tổ Âm nhạc – Mỹ Thuật	Ủy viên hội đồng	
13	Nguyễn Tấn Phong	Nhóm trưởng tổ Giáo dục thể chất	Ủy viên hội đồng	
14	Phan Thị Lan	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên hội đồng	
15	Đặng Bảo Trung	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên hội đồng	
16	Trần Thị Ngân	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
17	Lê Thị Vân Loan	Kế toán	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	19
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	21
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	24
Tiêu chí 1.5: Lớp học	26
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	28
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	30
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	32
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	35
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	37
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	40
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	41
Mở đầu	41
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	41

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	43
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	46
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	48
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	51
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	51
Mở đầu	51
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	51
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	53
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	55
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	56
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	58
Tiêu chí 3.6: Thư viện	60
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	63
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	63
Mở đầu	63
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	63
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	66
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	69
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	69
Mở đầu	70
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	70
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	72
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	75
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	76

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	79
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	82
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	86
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	87
Phần IV. PHỤ LỤC	1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x		
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				

Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	
Tiêu chí 5.6		x	x	

Kết quả: đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Thập.

Tên trước đây: Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Thập.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân dân Quận 7.

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Phạm Ngọc Nhi
Huyện/quận /thị xã / thành phố	07	Điện thoại	0986049669
Xã / phường/thị trấn	Tân Phong	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	https://thcsnguyenthithap.hcm.edu.vn/
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2002	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 6	10	11	12	12	9
Khối lớp 7	10	10	11	12	12
Khối lớp 8	9	9	9	11	12
Khối lớp 9	12	9	9	9	11
Cộng	1897	1882	2013	2155	2088

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	39	39	39	41	43	
1	Phòng học	35	35	35	37	39	
a	Phòng kiên cố	35	35	35	37	37	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	2	
2	Phòng học bộ môn						
a	Phòng kiên cố	2	2	2	2	2	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập						
a	Phòng kiên cố	2	2	2	2	2	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
II	Khối phòng hành chính - quản trị	9	9	9	9	11	
1	Phòng kiên cố	9	9	9	9	11	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	48	48	48	48	48	
	Cộng	58	58	58	58	60	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 09 năm 2022.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	Kinh			01	
Phó hiệu trưởng	02	01			02		
Giáo viên	73	51		09	58	06	
Nhân viên	09	06					
Cộng	85	59					

b) Số liệu của 05 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2017– 2018	Năm học 2018– 2019	Năm học 2019– 2020	Năm học 2020– 2021	Năm học 2021– 2022
1	Tổng số giáo viên	65	65	69	72	73
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,41	1,59	1,59	1,57	1,66
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	3.42	3.45	3.42	3.34	3.49

TT	Số liệu	Năm học 2017– 2018	Năm học 2018– 2019	Năm học 2019– 2020	Năm học 2020– 2021	Năm học 2021– 2022
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên		05			03
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2017– 2018	Năm học 2018– 2019	Năm học 2019– 2020	Năm học 2020– 2021	Năm học 2021– 2022	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1897	1882	2013	2155	2088	
	- Nữ	949	913	998	1061	1014	
	- Dân tộc thiểu số	41	36	44	52	46	
	- Khối lớp 6	499	552	606	618	405	
	- Khối lớp 7	469	476	526	598	603	
	- Khối lớp 8	415	457	449	507	589	
	- Khối lớp 9	514	397	432	432	491	
2	Tổng số tuyển mới	499	552	606	618	405	
3	Học 2 buổi/ngày	905	1048	1569	1761	1936	
4	Bán trú	905	1048	1569	1761	1779	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	46	48	49	50	47	
7	Số lượng và tỷ lệ %	1816 95.7	1812 96.2	1976 96.5	2106 97.3	2065 97.4	

TT	Số liệu	Năm học 2017– 2018	Năm học 2018– 2019	Năm học 2019– 2020	Năm học 2020– 2021	Năm học 2021– 2022	Ghi chú
	đi học đúng độ tuổi						
	- <i>Nữ</i>	31	19	21	20	18	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	3	3	2	3	0	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp quận/ thành phố	26/13	23/15	19/15	199	19/9	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	45	49	35	21	8	
	- <i>Nữ</i>	21	23	14	9	3	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	0	0	0	0	0	
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	3	11	14	17	18	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2017– 2018	Năm học 2018– 2019	Năm học 2019– 2020	Năm học 2020– 2021	Năm học 2021– 2022
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	723 - 38,11%	793 - 42,14%	1016 - 49,85%	1055 - 48,77%	998 - 47,1%

Số liệu	Năm học 2017– 2018	Năm học 2018– 2019	Năm học 2019– 2020	Năm học 2020– 2021	Năm học 2021– 2022
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	764 - 40,27%	727 - 38,63%	687 - 33,71%	758 - 35,04%	740 - 34.9%
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	38 - 2%	16 - 0,85%	26 - 1,28%	21 - 0,97%	27- 1.27%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	1675 - 88,3%	1641 - 87,19%	1916 - 94,01%	1978 - 91,45%	1922 - 90.7%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	194 - 10,23%	222 - 11,8%	105 - 5,15%	156 - 7,21%	65 – 7.79%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	28 - 1,48%	19 - 1,01%	17 - 0,83%	29 - 1,34%	32 – 1.51%

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Thập thành lập vào năm 2002 và được đầu tư xây dựng với diện tích 8700 m², tọa lạc tại số 411/3 đường Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường có vị trí thuận lợi là nằm trong khu dân cư Tân Quy Đông khá yên tĩnh với hệ thống đường nội bộ rất tốt, dân cư nơi đây thuộc tầng lớp có kinh tế khá giả, nhà cửa khang trang tạo cảnh quan và môi trường thuận lợi cho công tác giáo dục. Xung quanh trường có hàng rào bao bọc, biệt lập với nhà dân.

Hệ thống tổ chức của nhà trường có chi bộ Đảng, chính quyền, công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Trường có 81 cán bộ, giáo viên, nhân viên được chia thành 7 tổ. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên không ngừng vượt mọi khó khăn, quyết tâm thi đua dạy tốt, học tốt để nhà trường luôn phát triển vươn lên

Với sứ mệnh đặt ra: “Giáo dục và rèn luyện học sinh trở thành những công dân tương lai: mạnh về thể chất, sáng về trí tuệ, giàu có về tâm hồn, có kỹ năng sống tốt, biết tự học, có tinh thần trách nhiệm và nỗ lực sáng tạo không ngừng”. Từ đó, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Thập đã đề ra mục tiêu cụ thể để tập thể sư phạm nhà trường cùng nhau hướng đến chính là:

- Trang bị cho học sinh các kiến thức về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội; chú trọng năng lực vận dụng kiến thức khoa học để giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng nhu cầu cuộc sống hiện tại và tương lai một cách linh hoạt.
- Tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa nghệ thuật và các hoạt động khác để phát huy tối đa năng khiếu và năng lực của từng cá nhân học sinh.
- Tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy kỹ năng sống, giá trị sống, các hoạt động giáo dục theo chủ đề để hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh.
- Phối hợp các hoạt động giáo dục và đào tạo nhằm làm cho học sinh có năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, biết cảm thụ cái đẹp, sáng tạo, dám nghĩ dám làm và giao tiếp thuyết phục...

Năm học 2022 - 2023 trường có 44 lớp, 2179 học sinh. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên tương đối đủ về số lượng. Chất lượng dạy và học ngày càng được khẳng định. Tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh đậu vào các trường trung học phổ thông công lập ngày càng được nâng lên.

Song song với việc nâng cao chất lượng dạy và học, nhà trường thường xuyên chăm lo công tác giáo dục toàn diện cho học sinh; làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Các hoạt động

văn hóa, văn nghệ và thể thao của trường luôn dành được giải cao ở cấp quận, thành phố. Với những thành tích đó, trường đã được công nhận tập thể lao động xuất sắc nhiều năm liền và được tặng Bằng khen Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Mục đích tự đánh giá

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Thập đã thực hiện quá trình tự đánh giá của với mục đích tự xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục của đơn vị trong từng giai đoạn; để từ đó nhà trường có kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường trung học; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia. Kết quả kiểm định chất lượng đạt được sẽ khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trên cơ sở của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Thập đã tổ chức các hoạt động nhằm tự kiểm tra và đánh giá các hoạt động của nhà trường. Quá trình tự kiểm tra đánh giá, rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí cần đạt được so với chuẩn để thấy được các điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch và các biện pháp thực hiện cụ thể, mang tính khả thi để cải tiến chất lượng nhằm đáp ứng các chuẩn đã đề ra theo quy định.

Hiệu trưởng đã lập kế hoạch, ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá của nhà trường, đồng thời triển khai các hoạt động đánh giá, phân công cụ thể từng thành viên, từng nhóm công tác để thực hiện đánh giá các tiêu chí, các tiêu chuẩn, thu thập đầy đủ các minh chứng cho việc tự đánh giá.

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo đúng quy trình đã được quy định:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá (ngày 02 tháng 6 năm 2022).
- Lập kế hoạch tự đánh giá (ngày 02 tháng 6 năm 2022).
- Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng (từ ngày 06 tháng 6 năm 2021 đến ngày 06 tháng 9 năm 2022).
- Đánh giá mức đạt được theo từng tiêu chí (từ ngày 07 tháng 9 năm 2022 đến ngày 20 tháng 9 năm 2022).
- Viết báo cáo tự đánh giá (từ ngày 21 tháng 9 năm 2022 đến ngày 20 tháng 10 năm 2022).

- Công bố báo cáo tự đánh giá (ngày 21 tháng 10 năm 2022).
- Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá (từ ngày 21 tháng 10 năm 2022 đến ngày 03 tháng 11 năm 2022).

Trong quá trình triển khai, thực hiện tự đánh giá đã cho thấy nhà trường cơ bản đảm bảo việc thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo mục tiêu giáo dục mà Luật Giáo dục đã quy định.

Về phạm vi tự đánh giá: đánh giá toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí của quy định về các tiêu chuẩn theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Về phương pháp và công cụ đánh giá: Căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 17 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cán bộ quản lý: 03, Chủ tịch Công đoàn: 01, Tổng phụ trách: 01, Bí thư Đoàn: 01, thư ký hội đồng: 01, tổ trưởng, nhóm trưởng tổ chuyên môn: 09, Tổ trưởng văn phòng: 01, Hội đồng tự đánh giá phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi ủy viên. Đồng thời, thành lập các nhóm công tác, mỗi nhóm công tác do một thành viên hội đồng tự đánh giá làm nhóm trưởng.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Thập Quận 7 được thành lập từ năm học 2002 - 2003, cơ cấu tổ chức nhà trường được hình thành theo Điều lệ trường phổ thông. Chi bộ Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Thập được thành lập vào năm 2007 thực hiện lãnh đạo nhiệm vụ chính trị của nhà trường và lãnh đạo hoạt động các đoàn thể. Trường có cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường có đủ các hội đồng theo quy định bao gồm Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật và các Hội đồng tư vấn khác với thành phần theo quy định, thực hiện nhiệm vụ một cách công khai, công bằng, dân chủ. Các tổ chuyên môn, các đoàn thể được tổ chức đúng thành phần, hoạt động có kế hoạch rõ ràng dựa theo nhiệm vụ chung từng năm học. Hiệu trưởng tổ chức và quản lý nhà trường theo đúng qui định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2015 - 2020 và 2020 - 2025 phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật Giáo dục (Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015), phù hợp định hướng phát triển kinh tế – xã hội của Quận 7 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 7 lần thứ V nhiệm kỳ 2015 – 2020, chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng dựa trên sự đóng góp ý kiến của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, với nguồn tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường và chủ trương của ngành [H1-1.1-01];

b) Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2015 - 2020 và 2020 - 2025 đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 phê duyệt [H1-1.1-01];

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại bản tin và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của nhà trường <https://thcsnguyenthithap.hcm.edu.vn/> [H1-1.1-02].

Mức 2:

Vào đầu năm học, hiệu trưởng phân công thành viên của Hội đồng trường kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo kế hoạch chung: Tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên

môn kiểm tra, đánh giá, báo cáo và đề xuất những giải pháp thực hiện kế hoạch của từng học kỳ, từng năm học. hiệu trưởng tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, xây dựng các giải pháp phù hợp để thực hiện mục tiêu đề ra [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

Từng năm học, hiệu trưởng nhà trường đều tổ chức rà soát, đối chiếu với các chỉ tiêu trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường với định hướng phát triển kinh tế – xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Từ đó, nhà trường có giải pháp bổ sung, điều chỉnh những nội dung với sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, các bộ phận đoàn thể. Tuy nhiên, việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng. [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, sát với thực tế của đơn vị. Hằng năm, được Hội đồng trường rà soát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, hiệu trưởng tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo định kỳ hằng năm, kết hợp với việc tham khảo ý kiến đóng góp từ cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội có liên quan, để điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cho phù hợp ở những năm kế tiếp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 7065/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về công nhận Hội đồng Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Thập. Hội đồng trường có 09 thành viên: 01

Cán bộ quản lý, 01 Phó Chủ tịch Phường, 01 Chủ tịch công đoàn, 02 tổ trưởng Tổ chuyên môn, 01 tổ trưởng Tổ Văn phòng, 01 Bí thư đoàn, 01 Ban đại diện cha mẹ học sinh và 01 đại diện học sinh [H1-1.2-01].

Hằng năm, trường còn thành lập các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua, khen thưởng; Hội đồng kiểm tra học kỳ; Hội đồng kiểm tra lại và xét duyệt; Hội đồng xét sáng kiến kinh nghiệm; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi; Hội đồng tuyển sinh vào lớp 6; Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở, Hội đồng khoa học, hội đồng chấm thi giáo viên giỏi, Hội đồng kỷ luật [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08].

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy định Điều 10 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; nhiệm kỳ 5 năm kể từ ngày ký, hiệu trưởng nhà trường có ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng trường [H1-1.2-09].

c) Hằng năm, hoạt động của các hội đồng trong nhà trường được định kỳ rà soát, đánh giá để xây dựng nề nếp kỷ cương của nhà trường và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ngày một phát triển [H1-1.2-10]; [H1-1.2-11]; [H1-1.2-12]; [H1-1.2-13]; [H1-1.2-14]; [H1-1.2-15];

Mức 2:

Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác ở các mặt luôn có hiệu quả, thông qua các phong trào thi đua, các hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên nội dung tiêu chí trong quy chế thi đua khen thưởng vẫn còn những hạn chế nhất định như quy chế thi đua khen thưởng chưa đề ra được nhiều tiêu chí cụ thể trong đánh giá, xét thi đua đối với nhân viên [H1-1.2-16]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thành lập đầy đủ hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 20, 21 Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định của pháp luật. Các hội đồng hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Tiêu chí đánh giá thi đua đối với nhân viên chỉ mới dừng lại ở mức yêu cầu chung mà chưa cụ thể hóa theo từng bộ phận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng phối hợp Ban chấp hành Công đoàn, Hội đồng Thi đua, khen thưởng tập trung xây dựng chi tiết các nội dung tiêu chí đánh giá thi đua của nhân viên trong Quy chế Thi đua, khen thưởng để việc đánh giá được khách quan và thuyết phục hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có tổ chức Công đoàn, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và đều có cơ cấu tổ chức theo quy định. Công đoàn trường gồm có 81 công đoàn viên, Ban chấp hành Công đoàn gồm có 05 thành viên; Chi đoàn trường gồm có 13 đoàn viên; Tổ chức Đội Thiếu niên Tiên phong trong nhà trường gồm có 44 chi đội các lớp và 01 Ban chỉ huy Liên đội, có Hội Chữ thập đỏ, có Hội Khuyến học [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

b) Các tổ chức hoạt động theo đúng quy định, Điều lệ trường trung học, có Nghị quyết, Biên bản, Quy chế làm việc. Các tổ chức hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10].

c) Hằng năm, Công đoàn, Chi đoàn và Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh trong nhà trường được rà soát, đánh giá các hoạt động vào cuối mỗi năm học đã góp phần hỗ trợ cho các hoạt động chung của trường để xây dựng nhà trường ngày càng phát triển toàn diện [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

Mức 2:

a) Cấp ủy chi bộ có 05 đảng viên gồm Bí thư chi bộ, Phó Bí thư chi bộ và 03 chi ủy viên. Chi bộ trường có 34 đảng viên, hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng

sản Việt Nam. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ có 05 năm đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-10];[H1-1.3-11].

b) Công đoàn trường chăm lo tốt đời sống công đoàn viên để đội ngũ an tâm công tác, đồng thời động viên giáo viên, nhân viên tích cực thi đua các phong trào của trường. Công đoàn được công nhận vững mạnh [H1-1.3-12].

Chi đoàn sinh hoạt ghép, số lượng đoàn viên trong chi đoàn quá ít (01 đoàn viên) nên Chi đoàn còn gặp nhiều khó khăn trong việc tổ chức thực hiện các công trình thanh niên hằng năm [H1-1.3-13].

Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong của trường đã tham gia tích cực các hoạt động phong trào học tập và phong trào của Đoàn đội đạt nhiều thành tích được quận đoàn công nhận liên đội vững mạnh xuất sắc. Giáo viên tổng phụ trách Đội đóng góp tích cực trong hoạt động của Đội và đạt giải III Tổng phụ trách Giỏi cấp quận [H1-1.3-14].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2016 đến nay, chi bộ Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Thập đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. [H1-1.3-11].

b) Tổ chức Công đoàn đã phát động phong trào thi đua “dạy tốt và học tốt” trong nhà trường, chăm lo đời sống cho công đoàn viên, tích cực tham gia các hoạt động của công đoàn ngành. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phối hợp và tham gia tích cực các phong trào hoạt động của Đoàn Đội của trường và địa phương, hỗ trợ tích cực cho hoạt động chuyên môn, giáo dục đạo đức và rèn kỹ năng sống cho học sinh. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của trường đã có những đóng góp tích cực hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng được cấp trên công nhận và khen thưởng [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể theo Điều lệ trường trung học. Các tổ chức làm việc có kế hoạch, tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua sôi nổi và hiệu quả, tạo được môi trường sư phạm thân thiện và an toàn, đã tổ chức hoạt động theo đúng quy định; thể hiện tốt vai trò lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

3. Điểm yếu

Chi đoàn hoạt động ghép, số lượng đoàn viên của chi đoàn ít nên hoạt động của chi đoàn còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, Chi bộ nhà trường tiếp tục lãnh đạo các đoàn thể phát huy các thành tích đã đạt được và đặc biệt là hết sức hỗ trợ Chi Đoàn để có thể đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường trung học theo tiêu chuẩn trường hạng I [H1-1.4-01];
- b) Nhà trường có 07 tổ chuyên môn đảm bảo cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều lệ trường trung học, gồm: Ngữ văn, Toán – Tin học, Tiếng Anh, Lịch sử – Địa lý – Giáo dục công dân, Vật lý – Hóa học - Sinh học - Công nghệ - Khoa học tự nhiên, Giáo dục thể chất - Âm nhạc – Mỹ thuật và 01 tổ Văn phòng. Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cho các tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ văn phòng [H1-1.4-02] [H1-1.4-03].
- c) Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 16, Điều lệ trường trung học. Hằng năm, các tổ chuyên môn đều xây dựng kế hoạch dạy học và các hoạt động khác. Các tổ chuyên môn sinh hoạt 01 lần/2 tuần đúng theo quy định về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động giáo dục khác, cơ bản đảm bảo chất lượng và nội dung sinh hoạt. Tổ Văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 17 Điều lệ trường trung học. Tổ trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện công tác trong năm học theo từng bộ phận được phân công [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-07]

Mức 2:

- a) Các tổ chuyên môn hằng năm đều có kế hoạch và thực hiện tốt chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học [H1-1.4-06];
- b) Sau mỗi học kỳ và cuối năm học, hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết; [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09].

Mức 3:

- a) Căn cứ vào kế hoạch hoạt động, tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã có những đóng góp tích cực trong việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đảm bảo đủ điều kiện về cơ sở vật chất, chế độ chính sách cho đội ngũ và các hoạt động giáo dục [H1-1.4-09]; [H1-1.4-10]; [H1-1.4-11].
- b) Hằng năm, các tổ đều chọn lựa các chuyên đề và thực hiện có hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, vẫn còn một vài chuyên đề cần mở rộng phạm vi ứng dụng để mang lại hiệu quả cho bộ môn hơn [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức và kế hoạch hoạt động đúng quy định theo Điều lệ trường trung học.

3. Điểm yếu

So với mục tiêu đề ra vẫn còn một vài chuyên đề chưa được vận dụng nhiều vào giảng dạy, cần mở rộng phạm vi ứng dụng để mang lại hiệu quả bộ môn hơn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, nội dung kiểm tra nội bộ cần tăng cường kiểm tra việc vận dụng chuyên đề của giáo viên vào các tiết dạy trên lớp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9 (khối 6: 11 lớp; khối 7: 09 lớp; khối 8: 12 lớp; khối 9: 12 lớp) [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

b) Lớp học được tổ chức theo quy định của Điều 16 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; học sinh được tổ chức theo đơn vị lớp; mỗi lớp đều có lớp trưởng, lớp phó do tập thể lớp bầu chọn hoặc giáo viên chủ nhiệm chỉ định; mỗi lớp được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do các thành viên của tổ bầu chọn vào đầu năm học [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

c) Mỗi lớp học có một giáo viên chủ nhiệm; giáo viên chủ nhiệm phân công cho lớp trưởng, các lớp phó chịu trách nhiệm quản lý lớp; tổ trưởng, tổ phó có trách nhiệm quản lý tổ; hoạt động của lớp học bảo đảm tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp học với sự hỗ trợ của giáo viên. Ban cán sự lớp và ban cán sự tổ hàng tuần báo cáo cho giáo viên chủ nhiệm tình hình học tập và kỷ luật của lớp [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Mức 2:

Trường có 44 lớp. Bình quân 47,4 học sinh/lớp. Sĩ số học sinh toàn trường là 2088 học sinh (khối 6: 405 học sinh; khối 7: 603 học sinh; khối 8: 589 học sinh; khối 9: 491 học sinh. Trong chu kỳ 5 năm từ 2017 - 2022, sĩ số bình quân là 47 học sinh/lớp [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Mức 3:

Trong các năm học, trường không có số lớp vượt quá 45 lớp. Đa số các lớp đều có hơn 45 học sinh [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện việc biên chế học sinh trong từng lớp, cơ cấu tổ chức lớp học phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu

Trường chỉ có 44 lớp, sĩ số học sinh nhiều hơn 40 em/lớp.

Đa số các lớp đều có hơn 45 học sinh

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thực hiện tổ chức lớp học theo quy định.

Hiệu trưởng lập kế hoạch đề nghị tuyển dụng thêm giáo viên đáp ứng tình hình tăng sĩ số học sinh và kiến nghị Ủy ban nhân dân và Phòng Giáo dục và Đào

tạo Quận 7 có kế hoạch phân bổ số lượng học sinh tuyển sinh lớp 6 phù hợp với tình hình thực tế của trường nhằm tạo điều kiện cho trường đảm bảo số lớp và số học sinh của mỗi lớp học đúng với sĩ số theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục, quản lý hành chính, tài chính và được bảo quản và lưu trữ theo quy định của Luật lưu trữ, Điều 27 của Điều lệ trường trung học. Các sổ sách hành chính được lưu trữ tại văn phòng, quản lý tài chính tài sản tại bộ phận kế toán, các chứng từ thu chi và thanh toán trong năm cũng được lưu trữ và bảo quản khoa học theo đúng nguyên tắc tài chính [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

b) Mỗi năm, nhà trường lập dự toán ngân sách nhà nước và được cấp trên phê duyệt, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo đúng chế độ kế toán, tài chính của nhà nước, Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 7. Nhà trường đảm bảo công khai tài chính để cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết để tham gia giám sát, kiểm tra và thực hiện công tác kiểm tra tài chính của nhà trường theo định kỳ. hiệu trưởng xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hằng năm; được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

c) Nhà trường thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Trường sử dụng các phần mềm như: phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp IMAS, phần mềm Bảo hiểm xã hội EFY, phần mềm báo cáo thuế HTKK, phần mềm hồ sơ quản lý cán bộ công chức ngành giáo dục EPMIS, phần mềm quản lý cán bộ công chức viên chức của Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh, phần mềm quản lý điểm số SMAS [H1-1.6-10].

b) Trong các năm học, trường thực hiện nghiêm túc, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-03].

Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục và lưu trữ hồ sơ theo đúng quy định, thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản đúng theo quy định.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2022 – 2023, hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo cấp trên về việc chỉ đạo và hướng dẫn đơn vị xây dựng có kế hoạch để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, tin học, ngoại ngữ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm tạo điều kiện tốt cho sự phát triển chất lượng đội ngũ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo đúng vị trí việc làm và trình độ, năng lực của mỗi cá nhân nhằm đảm bảo hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1.4-03]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học và pháp luật: được tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo. Được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường; được hưởng lương và phụ cấp (nếu có) theo quy định. Được cử tham gia các lớp bồi dưỡng, dự hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]; [H1-1.7-07].

Mức 2:

Nhà trường đã có nhiều biện pháp và hình thức phát triển năng lực, sở trường của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường: Đào tạo đội ngũ giáo viên nòng cốt về phương pháp dạy học định hướng giáo dục STEM; Nhân viên bảo vệ, kế toán, văn thư, thư viện đều được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]. Đời sống vật chất tinh thần của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được quan tâm; được động viên, hỗ trợ phát huy thế mạnh sở trường [H1-1.7-05]. Hiện nay, trường có 01 giáo viên đang theo học Cao học, 06 giáo viên học Đại học, 04 giáo viên đang học trung cấp chính trị.

Tuy nhiên, theo quy định của văn bản số 3448/GDĐT-TrH ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện tổ chức dạy học Tiếng Anh tăng cường trong trường trung học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2019 – 2020 thì các giáo viên Tiếng Anh của trường đã có chứng chỉ B2 (bậc 4/6) nhưng chưa đạt đến bậc 5/6 khung năng lực ngoại ngữ.

2. Điểm mạnh

Giáo viên, nhân viên luôn được tạo điều kiện để bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ và phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực đối với mỗi cá nhân.

3. Điểm yếu

Giáo viên Tiếng Anh dạy chương trình Tiếng Anh tăng cường chưa đạt bậc 5/6 khung năng lực ngoại ngữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 – 2023, hiệu trưởng tiếp tục đẩy mạnh việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên bằng cách yêu cầu giáo viên tích cực dự giờ học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp, tham gia tốt việc dự các chuyên đề; đề cử giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của ngành để nâng cao chuyên môn, tay nghề. Tiếp tục phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên một cách hợp lý theo năng lực, sở trường của giáo viên để đạt được hiệu quả cao trong các hoạt động giáo dục.

Giáo viên Tiếng Anh tích cực tự tham gia học, tự bồi dưỡng chuyên môn để đạt được chứng chỉ bậc 5/6 theo khung tham chiếu châu Âu, đáp ứng được các hoạt động chuyên môn trong giai đoạn mới. hiệu trưởng có chế độ khen thưởng và đánh giá thi đua hàng quý để giáo viên Tiếng Anh có động lực tự bồi dưỡng nâng cao trình độ theo yêu cầu.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng trên định hướng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 và điều kiện thực tế của địa phương cũng như của nhà trường [H1-1.8-01]. Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình giáo dục phổ thông và điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh, các tổ chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giảng dạy bộ môn theo định hướng phát triển năng lực và tăng cường kỹ năng vận dụng kiến thức của học sinh [H1-1.8-02].

b) Nhà trường đã tổ chức thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém; kế hoạch câu lạc bộ, ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, kỹ năng sống, giáo dục địa phương; kế hoạch trải nghiệm, hướng nghiệp [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04].

c) Việc thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch giảng dạy và học tập được thực hiện đầy đủ. Trong phiên họp hội đồng giáo dục hàng tháng, thông qua việc báo cáo công tác của các bộ phận, tập thể giáo dục nhà trường cùng nhau đánh giá việc thực hiện công tác và cùng thảo luận biện pháp khắc phục các hạn chế nếu có. [H1-1.2-15]; [H1-1.4-05]; [H1-1.8-05].

Mức 2:

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ theo từng năm học. hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ gồm Phó hiệu trưởng, các Tổ trưởng và tổ phó chuyên môn. Các thành viên trong Ban kiểm tra nội bộ được phân công kiểm tra, đánh giá các hoạt động của trường theo kế hoạch [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06]. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên giúp giáo viên, nhân viên nâng cao ý thức, chủ động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hằng năm, công tác quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường đều được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 đánh giá từ mức đạt yêu cầu trở lên [H1-1.8-07]. Tuy nhiên, so với kế hoạch giáo dục đã đề ra, kết quả thu được của việc bồi dưỡng học sinh giỏi các bộ môn còn hạn chế ở các bộ môn như Toán, Vật lý, Hóa học, Công nghệ, chủ yếu tập trung vào các môn là thế mạnh của trường như Lịch sử, Sinh học, Tiếng Anh, Ngữ Văn. Đối với việc quản lý dạy thêm, học thêm, hiệu trưởng nhà trường thường xuyên tuyên truyền, quán triệt các văn bản theo quy định. Trường thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nên không có hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục được xây dựng trên định hướng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 và điều kiện thực tế của địa phương cũng như của nhà trường. Kế hoạch được triển khai đến các tổ, bộ phận để thực hiện và định kỳ có rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp với thực tế nhà trường.

3. Điểm yếu

So với kế hoạch giáo dục đã đề ra, kết quả thu được của việc bồi dưỡng học sinh giỏi các bộ môn còn hạn chế ở các bộ môn như Toán, Vật lý, Hóa học, Công nghệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường sẽ tiếp tục phát huy những mặt làm được trong kế hoạch giáo dục đã đề ra. Đồng thời, hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng yêu cầu các tổ chuyên môn, các bộ phận liên quan khắc phục những hạn chế, thiếu sót; định kỳ tổ chức thao giảng, chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, có chế độ kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thông qua công tác kiểm tra nội bộ, giám sát các hoạt

động để kịp thời điều chỉnh, đổi mới phương pháp dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

Từ năm học 2022 – 2023, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng và các tổ trưởng có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi khối 9 ở tất cả các bộ môn; đồng thời, đẩy mạnh việc bồi dưỡng học sinh các khối 6, 7, 8 tham gia đầy đủ các kỳ thi về học thuật, kỹ thuật do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 tổ chức.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý nhà trường phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn xây dựng Quy chế dân chủ trong hoạt động trường học theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 05 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Quy chế dân chủ của nhà trường được công khai và có sự đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động hàng năm. Quy chế dân chủ nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng thành viên trong nhà trường, trách nhiệm và quyền lợi của người dạy và người học nên không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nào vi phạm quy chế. Ban Thanh tra nhân dân theo dõi và có báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Hằng năm, nhà trường tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ và báo cáo về cấp trên theo đúng quy định [H1-1.9-01];

b) Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Trong những năm qua nhà trường không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm pháp luật. Có 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tiếp thu, quán triệt các

ng nghị quyết của Đảng, tham gia đầy đủ các lớp chính trị hè. Nhà trường chấp hành tốt sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, thực hiện nghiêm chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 và hoàn thành nhiệm vụ năm học theo khung thời gian của Sở Giáo dục và Đào tạo. Cuối mỗi năm học, nhà trường đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, việc cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đều có báo cáo về các cơ quan quản lý các cấp theo quy định. Trong 05 năm qua, nhà trường không có đơn thư tố cáo, khiếu nại cần giải quyết [H1-1.9-02];

c) Nhà trường có báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ theo quy định, cụ thể như: báo cáo định kỳ, đột xuất; báo cáo quý, báo cáo năm. Hằng năm, báo cáo tổng kết việc thực hiện quy chế dân chủ đều được thông qua trong Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05]. Các kế hoạch, chỉ tiêu, các vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của giáo viên, nhân viên và học sinh được trao đổi, bàn bạc, thống nhất trong các buổi đối thoại tại đơn vị [H1-1.9-06].

Mức 2:

Nhà trường tạo điều kiện nhằm phát huy vai trò chỉ đạo của Ban chấp hành Công đoàn đối với Ban Thanh tra nhân dân trong việc giám sát thực hiện Nghị quyết Hội nghị viên chức và người lao động và thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị. Công tác giám sát được thực hiện thường xuyên: kiểm tra về thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác của đơn vị, các khoản chi tiêu nội bộ, việc thực hiện nội quy cơ quan, việc thực hiện chính sách liên quan đến quyền lợi của cán bộ quản lý, công chức, viên chức đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05]; [H1-1.9-06]; [H1-1.9-07]. Tuy nhiên, đôi lúc việc thực hiện các loại báo cáo còn chậm trễ.

2. Điểm mạnh

Trên cơ sở Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của nhà trường hằng năm, thủ trưởng đơn vị thực hiện nghiêm túc việc triển khai và cụ thể hóa thành các hoạt động đến từng đối tượng trong nhà trường đảm bảo tính dân chủ xuyên suốt trong các hoạt động diễn ra tại đơn vị. Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện nên trong 5 năm gần đây đơn vị không có đơn thư khiếu tố, khiếu nại. Các hoạt động của nhà trường được bàn bạc thông qua công khai dân chủ, minh bạch nên đã thúc đẩy chất lượng hoạt động của nhà trường từng bước phát triển.

3. Điểm yếu

Đôi lúc, nhà trường còn chậm trễ khi thực hiện các báo cáo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 – 2023, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục phát huy và đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động giáo dục của nhà trường. hiệu trưởng cùng Chủ tịch công đoàn sẽ tạo điều kiện tối đa để cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phát huy dân chủ của mình trong các cuộc họp. Ngoài ra, hiệu trưởng sẽ sắp xếp công việc khoa học hơn để báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ đúng tiến độ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống cháy nổ; phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh; bạo lực học đường; ngăn chặn tệ nạn xã hội thâm nhập vào nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

b) Trong những học năm qua, việc đảm bảo trật tự an ninh xã hội trong nhà trường được thực hiện tốt, đảm bảo an toàn cho học sinh, cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Nhà trường có hộp thư góp ý, có lịch tiếp dân và số điện thoại của cán bộ quản lý nhà trường được công khai rộng rãi cho cha mẹ học sinh và

giáo viên được biết. Nhà trường sẵn sàng tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của người dân khi được cung cấp. Việc xử lý các thông tin phản ánh của người dân chủ yếu là các buổi trao đổi, làm việc với cha mẹ học sinh về các vấn đề giáo dục học sinh và về công tác tổ chức của nhà trường. Nhà trường đã làm tốt công tác phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và địa phương nên việc tiếp nhận, xử lý thông tin diễn ra thuận lợi, kịp thời. Hằng năm, trường đều đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự theo Thông tư số 124/2021/TT-BCA của Bộ Công an Quy định đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" về khu dân cư, phường, xã, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp [H9-1.9-02]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-07].

c) Nhà trường thực hiện tốt việc giáo dục kỹ năng sống, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực học đường trong và ngoài nhà trường. Các tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm hoặc qua các hoạt động ngoại khoá đều được nhà trường tích hợp nhắc nhở, tuyên truyền, thuyết phục nên không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-04]; [H1-1.10-06].

Mức 2:

a) Nhà trường đã phối hợp với Công an Quận 7, Hội Luật gia Quận 7, đội Phòng cháy chữa cháy Quận 7 và các đoàn thể của phường Tân Phong để tổ chức các buổi tuyên truyền cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh về phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, về an toàn phòng chống cháy nổ; phòng chống bạo lực học đường; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-01]; [H1-1.10-06];

b) Nhà trường đã tăng cường các biện pháp giáo dục học sinh ý thức giữ gìn an ninh trật tự trường học, phòng chống bạo lực học đường. hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, các bộ phận đoàn thể quan tâm theo dõi và giải quyết các vấn đề liên quan đến bạo lực học đường và xử lý theo thông tư đã quy định. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với lực lượng bảo vệ khu phố, dân quân phường Tân Phong và Ban Đại diện cha mẹ học sinh để tăng cường đảm bảo an ninh trật tự, ngăn ngừa các hành vi bạo lực xảy ra. Mặc dù đã thường xuyên kiểm tra, giám sát, theo dõi nhưng vẫn còn một số trường hợp học sinh vi phạm nội quy nhà trường, xảy ra một số mâu thuẫn nhỏ giữa các em học sinh. Tuy nhiên, nhà trường cũng đã phát hiện và xử lý kịp thời [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các nội dung công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn trong trường học.

Trong nhiều năm qua, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường tuân thủ các quy định về phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn vệ sinh thực phẩm và an toàn lao động.

3. Điểm yếu

Mặc dù đã thường xuyên kiểm tra, giám sát, theo dõi nhưng vẫn còn một số trường hợp học sinh vi phạm nội quy nhà trường, đi trễ do tắc đường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 – 2023, hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận và đoàn thể chức các hình thức tuyên truyền đa dạng, hấp dẫn học sinh hơn.

Tiếp tục tăng cường đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường bằng các biện pháp: phối hợp với lực lượng bảo vệ khu phố, lực lượng dân quân của phường; phân công đoàn viên hỗ trợ điều phối xe vào giờ cao điểm học sinh ra về để tránh ùn tắc giao thông; phân công giám thị, bảo vệ quan sát trật tự trước cổng và trong sân trường; chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm và các tổ chức đoàn thể phải nắm bắt kịp thời những mâu thuẫn xảy ra giữa các em học sinh để ngăn chặn kịp thời.

Hiệu trưởng sẽ mời các chuyên gia tâm lý để trao đổi với học sinh các chuyên đề về tâm lý, bạo lực, xâm hại nhằm cung cấp cho học sinh các kiến thức và các kỹ năng cần thiết để ứng phó với các tình huống căng thẳng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật: Công tác tổ chức và quản lý của nhà trường thực hiện đúng theo Điều lệ trường trung học. Các bộ phận trong nhà trường đều hoạt động rất đồng bộ theo sự lãnh đạo của chi bộ. Các bộ phận trong quá trình hoạt động đều có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực. Quy chế dân chủ được triển khai và thực hiện đúng quy định. Điều đó đã làm nên sức mạnh to lớn, tạo đà cho nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

Điểm yếu cơ bản: So với kế hoạch hoạt động giáo dục chung, việc bồi dưỡng học sinh giỏi các bộ môn còn hạn chế; số lượng học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố còn thấp ở các bộ môn Toán, Vật lý, Hóa học và Công nghệ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường đã hội đủ mọi điều kiện và năng lực để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ cử nhân sư phạm, có năng lực, tận tụy và hết lòng với công việc, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, giúp đỡ tận tình cho giáo viên khi gặp khó khăn. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường đảm bảo yêu cầu quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Thập có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều có trình độ từ Đại học trở lên và có đủ các tiêu chuẩn theo quy định. Các phó hiệu trưởng có đủ năng lực đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công [H2-2.1-01].

b) Trong 05 năm qua hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đạt chuẩn trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng (Thông tư 29/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông; Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông) [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được bồi dưỡng lý luận chính trị trình độ trung cấp, có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin, chứng chỉ ngoại ngữ và hoàn thành khóa bồi dưỡng hiệu trưởng trung học cơ sở. Tuy nhiên hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chưa được bồi dưỡng lý luận chính trị trình độ cao cấp [H2-2.1-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Cán bộ quản lý có năng lực quản lý trường học, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, quản lý mọi hoạt động trong nhà trường theo đúng Điều lệ trường trung học, đúng chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ được sự đoàn kết trong tập thể sư phạm, được

giáo viên, nhân viên tín nhiệm về mặt chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức [H2-2.1-01]; [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

Mức 3:

Trong 05 năm qua, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng theo Thông tư 29/2009/TT- BGDDT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông; Thông tư số 14/2018/TT-BGDDT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhiều năm được công nhận chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và viên chức hoàn thành nhiệm vụ từ mức tốt trở lên [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý giáo dục và được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng chưa được bồi dưỡng lý luận chính trị trình độ cao cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tiếp tục tự học, tự rèn, tiếp thu ý kiến đóng góp của giáo viên để nâng cao hiệu quả cho công tác quản lý.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng chủ động học hỏi kinh nghiệm trong công tác quản lý, đồng thời nghiên cứu và đăng ký tham gia bồi dưỡng lý luận chính trị trình độ cao cấp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt*

chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác. Cụ thể số lượng giáo viên các năm như sau:

Năm học	Số lượng giáo viên	Số lượng giáo viên/ số lớp	Bình quân số giáo viên/ lớp
2017 – 2018	65	65/41	1.58
2018 – 2019	65	65/39	1.66
2019 – 2020	69	69/41	1.68
2020 – 2021	72	72/44	1.63
2021 – 2022	73	73/44	1.65

b) Tính đến thời điểm tự đánh giá, đội ngũ giáo viên của trường đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02], trong đó:

- 06/73 giáo viên có trình độ cao học (8.21%);
- 64/73 (87,67%) có trình độ đại học, trong đó có 01 giáo viên đang theo học trình độ cao học;
- 09/73 giáo viên chưa đạt chuẩn (12,3%), trong đó có 04 giáo viên đang theo học lớp đại học liên thông.

c) Qua kết quả tự đánh giá chuẩn giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông thì 100% giáo viên của trường đều đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Năm học 2021 - 2022, có 01 giáo viên hiện đang theo học đại học chuyên ngành Hóa – Kỹ thuật Nông nghiệp, Tiếng Anh và Lịch sử - Địa lý [H2-2.2-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên [H2-2.2-03];

c) Giáo viên của trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh. Hằng năm, trường tổ chức cho giáo viên và học sinh tham gia hướng nghiệp với các trường trung học phổ thông, trường trung cấp nghề, trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên để định hướng phân luồng cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở. Số lượng học sinh tự nguyện học nghề sau tốt nghiệp chiếm từ khoảng 05% đến 07% trên tổng số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở của trường. Giáo viên của trường có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và làm mô hình khoa học kỹ thuật tham gia các hội thi cấp quận và thành phố nhưng số lượng không nhiều và chưa đạt kết quả cao; trường không có giáo viên nào bị kỷ luật

trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 – 2022 [H2-2.2-04]; [H2-2.2-05]; [H2-2.2-06]; [H2-2.2-07]; [H2-2.2-08]; [H2-2.2-09].

Mức 3:

a) Căn cứ vào quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 66,67% đạt Mức khá trở lên [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, trường có 7 đề tài chuyên ngành Toán học, Vật Lý, Tiếng Anh và Ngữ văn để bảo vệ luận văn thạc sĩ [H2-2.2-10].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường luôn tạo điều kiện để giáo viên luôn được bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ, tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn cao.

3. Điểm yếu

Giáo viên của trường có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và làm mô hình khoa học kỹ thuật tham gia các hội thi cấp quận và cấp thành phố nhưng số lượng không nhiều và chưa đạt kết quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn và các bộ phận liên quan đẩy mạnh việc hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và làm mô hình khoa học kỹ thuật tham gia các hội thi cấp quận và thành phố.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 05 nhân viên là viên chức gồm: 01 kế toán, 01 thủ quỹ, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên thư viện và 11 nhân viên hợp đồng gồm: 01 phụ trách công nghệ thông tin, 01 nhân viên học vụ, 01 nhân viên thiết bị, 01 nhân viên tư vấn tâm lý và hỗ trợ học sinh khuyết tật, 03 bảo vệ, 04 phục vụ. Bên cạnh đó, hiệu trưởng còn phân công giáo viên kiêm nhiệm công tác công nghệ thông tin, phụ trách phòng thiết bị, thực hành thí nghiệm và phòng bộ môn. Do đó, nhà trường đảm bảo được nhân sự để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập cũng như các công việc phát sinh do hiệu trưởng phân công [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

b) Hiệu trưởng phân công công việc cho nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.4-03]; [H1-1.7-03]; [H2-2.3-02].

c) Cuối mỗi năm học, hiệu trưởng nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi cá nhân, các thành viên trong tổ Văn phòng đều thực hiện tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.2-10]; [H2-2.2-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đáp ứng các nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

b) Nhân viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong các năm học, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật [H1-1.2-10]; [H1-1.4-12].

Mức 3:

a) Nhân viên kế toán, văn thư, thư viện đều có trình độ cao đẳng trở lên. Tuy nhiên, nhà trường chưa có nhân viên chuyên trách phòng thực hành thí nghiệm, nhân viên tư vấn tâm lý - hỗ trợ trẻ hòa nhập. Các nhiệm vụ này đều do giáo viên kiêm nhiệm nên các thầy cô thường tập trung nhiều thời gian hơn cho công tác chuyên môn. Vì vậy, đôi lúc tiến độ báo cáo công tác kiêm nhiệm còn chậm trễ;

b) Hằng năm, nhân viên kế toán, văn thư của nhà trường được tạo điều kiện học nâng chuẩn và tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ khi có yêu cầu [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhân viên nhà trường đảm bảo công tác, có tinh thần trách nhiệm, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên chuyên trách phòng thực hành thí nghiệm, tư vấn tâm lý – hỗ trợ trẻ hòa nhập do giáo viên kiêm nhiệm nên các thầy cô thường tập trung nhiều thời

gian hơn cho công tác chuyên môn. Vì vậy, đôi lúc tiến độ báo cáo công tác kiêm nhiệm còn chậm trễ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, hiệu trưởng có kế hoạch đề nghị tuyển dụng viên chức chuyên trách công tác thực hành thí nghiệm, y tế đủ tiêu chuẩn theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Học sinh đảm bảo quy định về độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học, không có học sinh đi học trước tuổi [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Đầu năm học, nhà trường đã phổ biến cho học sinh thực hiện nội quy, các quy định về nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục và quyền của học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học. [H2-2.4-01].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39 của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật: tham gia các hoạt động về thể thao, văn hóa văn nghệ, giáo dục kỹ năng sống, được hỗ trợ chi phí học tập, được chăm sóc sức khỏe hằng năm [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

Mức 2:

Nhà trường chú trọng quan tâm trong công tác giáo dục đạo đức và rèn luyện hạnh kiểm. Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, nhà trường áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và học sinh có chuyển biến tích cực [H2-2.4-05]; [H2-2.4-06].

Mức 3:

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu và tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp được nhà trường quan tâm. Trong từng năm học nhà trường đã duy trì và nâng dần số học sinh đạt học sinh giỏi các cấp, tỷ lệ học sinh xếp

loại khá giỏi tăng, tỷ lệ học sinh xếp loại yếu kém giảm, các hoạt động ngoài giờ lên lớp thu hút được nhiều học sinh tham gia. Điều đó có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Nhìn chung, phần lớn học sinh của trường có sự chuyển biến trong ý thức học tập, chấp hành các quy định và giao tiếp có văn hóa hơn. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt tăng dần qua các năm học. Tuy nhiên, vẫn còn học sinh vi phạm tác phong, đi trễ đầu giờ; một số học sinh chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập [H2-2.4-05]; [H2-2.4-06].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ học sinh khá, giỏi từng bước được nâng lên; tỷ lệ học sinh yếu kém giảm đã có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Học sinh dần có ý thức thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, chấp hành các quy định và giao tiếp có văn hóa hơn.

3. Điểm yếu

Trường vẫn còn học sinh vi phạm tác phong, đi trễ đầu giờ, một số học sinh chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, hiệu trưởng tiếp tục đảm bảo đầy đủ các quyền của học sinh theo quy định; đồng thời đẩy mạnh có hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp, kỹ năng sống và các câu lạc bộ nhằm phát triển giáo dục toàn diện học sinh. Bên cạnh đó, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên phụ trách pháp chế tổ chức nhiều chuyên đề về pháp luật để giới thiệu đến học sinh, giúp các em hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình đối với gia đình, nhà trường và xã hội; tiếp tục chỉ đạo phó hiệu trưởng, tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm giáo dục học sinh có ý thức, hành vi, ngôn ngữ ứng xử tốt và phối hợp với cha mẹ học sinh tăng cường quản lý, giáo dục đối với học sinh chưa ngoan hoặc chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng biết vươn lên trong học tập đồng thời hạn chế tình trạng vi phạm tác phong, đi học trễ đầu giờ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong nhà trường có trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ. hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đảm bảo về trình độ chuyên môn và năng lực quản lý. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm giảng dạy phong phú.

Điểm yếu cơ bản: Địa bàn trường học thuộc khu lao động, cha mẹ học sinh lo mưu sinh nên ít quan tâm đến con em vì vậy còn một số học sinh chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập, chưa ngoan.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu: Cơ sở vật chất của nhà trường bao gồm khuôn viên, sân chơi, bãi tập, khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch và các phòng học, phòng chức năng đảm bảo yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6 \text{ m}^2/\text{học sinh}$; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10 \text{ m}^2/\text{học sinh}$; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có diện tích khuôn viên riêng biệt, có cây xanh, bóng mát, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Tổng diện tích khuôn viên của nhà trường là $8,700 \text{ m}^2$ [H3-3.1-01].

b) Trường có tường rào bao quanh, cổng trường, biển tên trường theo quy định [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

c) Khu sân chơi, bãi tập của nhà trường có sân trước, sân sau với diện tích 500 m^2 , sân cỏ nhân tạo với diện tích $1,500 \text{ m}^2$ và có thiết bị phục vụ học tập thể dục thể thao của học sinh cùng các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Mức 2:

Nhà trường có khu sân chơi có diện tích $1,640 \text{ m}^2$, sân cỏ nhân tạo có diện tích 560 m^2 đáp ứng được các yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tuy nhiên, thiết bị dụng cụ tập luyện thể dục thể thao còn hạn chế, chưa đáp ứng đủ nhu cầu luyện tập của học sinh [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Mức 3:

Diện tích sử dụng đất của nhà trường: $8.159,9 \text{ m}^2$, trong đó diện tích bình quân trên học sinh: $39.07 \text{ m}^2/\text{học sinh}$, diện tích sân chơi là $1,640 \text{ m}^2$, sân cỏ nhân tạo có diện tích: 560 m^2 (tỷ lệ 51,6% tổng diện tích sử dụng) [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên tường bao cố định, đảm bảo an toàn, cảnh quan, môi trường sư phạm sạch đẹp. Diện tích mặt bằng rộng rãi, thoáng mát, thuận lợi cho các hoạt động giáo dục; có diện tích mặt bằng bình quân 3,99 m²/học sinh.

3. Điểm yếu

Các thiết bị tập luyện thể dục thể thao còn hạn chế, chưa đáp ứng đủ nhu cầu luyện tập của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với Ủy ban nhân dân và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 7 để có nguồn kinh phí, bổ sung thêm trang thiết bị luyện tập thể dục thể thao trong nhà trường nhằm phục vụ cho việc vui chơi và học tập của học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 42 phòng học cho 42 lớp học 2 buổi/ngày. Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, có đủ đèn, quạt, có bàn ghế phù hợp với học sinh trung học cơ sở, có đủ bàn ghế cho giáo viên, bảng từ, bản tin trong mỗi phòng học, có biển tên lớp trước mỗi phòng học, mỗi phòng học được trang trí ảnh Bác Hồ, khẩu hiệu. Tuy nhiên, một số bàn ghế học sinh đã cũ nên hư hỏng nhiều [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

b) Trường có đủ phòng học bộ môn theo quy định, gồm các phòng thí nghiệm, thực hành của bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học. Các phòng có biển tên,

nội quy sử dụng phòng thí nghiệm, thực hành của bộ môn đúng quy định [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

c) Nhà trường có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống được bố trí ngăn nắp, sạch sẽ và đầy đủ đèn, quạt và trang thiết bị [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn của nhà trường được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định và bố trí thuận lợi, riêng biệt, đảm bảo cho học tập thí nghiệm, thực hành. Trường có bố trí phòng hỗ trợ tư vấn tâm lý học đường [H3-3.1-02]; [H3-3.2-03].

b) Trường có khối phòng phục vụ cho học tập và giảng dạy đầy đủ theo quy định đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Mức 3:

Trường có các phòng học, phòng học bộ môn Tin học, thực hành của bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học được trang bị đầy đủ thiết bị dạy thực hành, và các thiết bị dạy học theo quy định. Bên cạnh đó, trường được phụ huynh đầu tư 01 phòng học STEM cho học sinh [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ phòng học để học 02 buổi/ngày, phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, có đủ bàn ghế phù hợp với các đối tượng học sinh.

3. Điểm yếu

Trường không có các phòng Khoa học tự nhiên, Âm nhạc, Mỹ thuật, phòng Công nghệ, phòng Khoa học xã hội, phòng Ngoại ngữ, phòng Đa chức năng, phòng Hỗ trợ học sinh hòa nhập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, hiệu trưởng đề xuất cấp trên bổ sung kinh phí trang bị thêm các phòng Khoa học tự nhiên, Âm nhạc, Mỹ thuật, phòng Công nghệ, phòng Khoa học xã hội, phòng Ngoại ngữ, phòng Đa chức năng, phòng Hỗ trợ học sinh hòa nhập.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính – quản trị của nhà trường;*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Thập có khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường. Khối phòng hành chính - quản trị của trường gồm có: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng Văn thư – học vụ, 01 phòng Tài vụ, 01 phòng Bảo vệ, 01 phòng Giám thị, 01 phòng Tiếp dân, 01 phòng họp Giáo viên, 01 phòng Y tế, 01 phòng nghỉ của giáo viên nữ và kho lưu trữ [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

b) Nhà trường có khu vực để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được bố trí riêng biệt, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.3-01]; [H3-3.2-02].

c) Hằng năm, trường thường xuyên kiểm tra định kỳ sửa chữa và bổ sung đầy đủ các thiết bị khối hành chính - quản trị [H3-3.3-02].

Mức 2:

Trường có khối phòng hành chính - quản trị đảm bảo quy định như phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng giáo viên, phòng tài vụ, phòng bảo vệ, phòng y tế, phòng nghỉ trưa của giáo viên. Tất cả các phòng chức năng đều có bàn ghế, kệ, tủ, trang thiết bị đầy đủ, phù hợp với công năng sử dụng. Khu vực căn tin, phòng nghỉ giáo viên được bố trí hợp lý, đảm bảo ánh sáng, vệ sinh và an toàn cho giáo viên, nhân viên, học sinh của trường. Tuy nhiên, trường chỉ có 01 phòng nghỉ giáo viên nữ không có phòng nghỉ giáo viên nam, đồng thời trường có 03 cổng ra vào chỉ có 01 phòng bảo vệ ở cổng số 1, chưa có phòng bảo vệ kiên cố ở cổng số 02 và cổng số 03 [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

Mức 3:

Khối hành chính – quản trị của nhà trường được trang bị đầy đủ các thiết bị thiết yếu như máy tính, máy in, bàn ghế làm việc, đèn, quạt, tủ đựng hồ sơ được sắp xếp ngăn nắp, khoa học và hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của đơn vị [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phòng khối hành chính - quản trị theo quy định.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng nghỉ giáo viên nam và chưa có phòng bảo vệ kiên cố ở cổng số 02 và cổng số 03.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, hiệu trưởng sẽ sắp xếp thêm phòng nghỉ giáo viên nam và đề xuất xây dựng phòng bảo vệ ở cổng số 02 và cổng số 03.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại các khối phòng học và phòng chức năng có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nam và nữ riêng biệt, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ, có hệ thống thoát nước, không làm ô nhiễm môi trường trong và ngoài nhà trường [H3-3.3-01].

b) Trường có đủ nước sạch, không ô nhiễm môi trường, có hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực và đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-01]; [H3-3.4-03].

c) Nhà trường trang bị thùng chứa rác theo khu vực, thường xuyên quét dọn vệ sinh làm sạch đẹp trường lớp và ký hợp đồng với Công ty Dịch vụ Công ích Quận 7 thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trường lớp [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc và học tập, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học. Toàn trường có 15 nhà vệ sinh đủ cho toàn bộ giáo viên, nhân viên và học sinh sử dụng. Tuy nhiên, trang thiết bị nhà vệ sinh chưa hiện đại, cần nâng cấp thêm để tăng hiệu quả sử dụng [H3-3.2-02].

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của nhà trường đáp ứng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế. Hệ

thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại Khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của nhà trường đáp ứng theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh; trường có hợp đồng với Công ty Dịch vụ Công ích Quận 7 đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt. Rác thải được bố trí tập trung tại một khu vực riêng, có mái che, bố trí đủ thùng rác phân loại có nắp đậy chứa đựng rác tạm thời [H3-3.4-02]; [H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Nguồn nước sạch thường xuyên đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác thải đảm bảo yêu cầu vệ sinh không ô nhiễm môi trường.

3. Điểm yếu

Trang thiết bị nhà vệ sinh chưa hiện đại, cần nâng cấp thêm để tăng hiệu quả sử dụng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, hiệu trưởng sẽ tiếp tục duy trì sử dụng nguồn nước sạch và từng bước nâng cấp trang thiết bị vệ sinh để đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường trang bị đủ các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác (máy vi tính, laptop, máy in, máy photocopy, máy chiếu) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, tất cả các máy tính văn phòng và phòng Tin học đều có kết nối Internet đáp ứng được yêu cầu dạy học, quản lý nhà trường phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.4-11]; [H1-1.6-02]; [H3-3.5-02].

b) Nhà trường có đầy đủ thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu so với danh mục thiết bị, đồ dùng dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, trường có phòng chuẩn bị thiết bị, đồ dùng dạy học, thực hành thí nghiệm [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

c) Công tác kiểm kê, sửa chữa, bổ sung thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học được nhà trường thực hiện định kỳ vào cuối năm, nhà trường thanh lý và mua bổ sung kịp thời các thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học để đảm bảo công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H3-3.5-01]; [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học tại phòng Tin học và một số phòng chức năng [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

b) Nhà trường trang bị đủ thiết bị tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập từ khối 6 đến khối 9 [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04]; [H3-3.5-03].

c) Mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đã bổ sung thêm các thiết bị dạy học phục công tác giảng dạy và hoạt động giáo dục. Ở một số lớp học đã có trang bị thêm máy chiếu, loa, micro để phục vụ công tác giảng dạy. Ngoài ra, giáo viên còn tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho giảng dạy (vẽ tranh ảnh, scan, in ấn) [H3-3.5-01]; [H3-3.5-03].

Mức 3:

Để đảm bảo chất lượng giảng dạy bộ môn, giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giảng dạy trên lớp, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, số lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa nhiều [H3-3.5-03].

2. Điểm mạnh

Trang thiết bị, đồ dùng dạy học được trang bị đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong nhà trường.

Giáo viên lên lớp đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học và thực hiện đầy đủ các tiết thực hành, thí nghiệm.

3. Điểm yếu

Số lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa được nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, hiệu trưởng sẽ tiếp tục kiểm tra việc sử dụng, bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học để có kế hoạch đầu tư, trang bị thêm các thiết bị, đồ dùng dạy học mới nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy của nhà trường. Ngoài ra, trường sẽ có kế hoạch đẩy mạnh việc tự làm đồ dùng dạy học, tiến tới tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học dành cho giáo viên nhằm khuyến khích giáo viên sáng tạo và sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học nhiều hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện trường có phòng đọc riêng, phòng chứa sách riêng; được trang bị đầy đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa cùng với các xuất bản phẩm tham khảo đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập, giảng dạy của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-01];

b) Việc quản lý và tổ chức phục vụ của thư viện đáp ứng yêu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện có đầy đủ các loại sổ sách, nội quy thư viện, sổ theo dõi đọc, mượn, trả sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, lịch hoạt động thư viện, biên bản tự đánh giá, kiểm tra về công tác thư viện. Thư viện tổ chức các hoạt động giới thiệu sách hằng tháng, ngày hội đọc sách; phối hợp với Tổng phụ trách đội, giáo viên Mỹ thuật, giáo viên Văn để tổ chức các hội thi như: Lớn lên cùng sách, kể chuyện Bác Hồ, thi vẽ tranh từ sách, làm scrapbook, tủ sách mini tại lớp. Ngoài ra, nhân viên thư viện còn phối hợp các giáo viên bộ môn thực hiện các tiết đọc sách tại thư viện. Thư viện đã làm tốt việc hình thành

và khuyến khích thói quen đọc sách của học sinh [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-04].

c) Sau khi kết thúc học kỳ và năm học, thư viện tiến hành kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo theo Quy định về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, thư viện nhà trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn Thư viện tiên tiến riêng năm học 2018 – 2019 và 2019 - 2020 Thư viện đạt chuẩn [H3-3.6-05]; [H3-3.6-06].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt tiêu chuẩn thư viện trường học xuất sắc theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003. Máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng trong công tác quản lý và hoạt động thư viện và nhu cầu nghiên cứu hoạt động dạy học trong nhà trường. Tuy nhiên, thư viện chưa tổ chức được nhiều hoạt động phong phú để thúc đẩy văn hóa đọc trong giáo viên. [H3-3.5-01]; [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05]; [H3-3.6-06].

2. Điểm mạnh

Thư viện trường đạt tiêu chuẩn thư viện xuất sắc theo quy chế hoạt động thư viện. Kịp thời cung cấp sách giáo khoa, tủ sách pháp luật, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh; phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập. Thư viện đã làm tốt việc hình thành và khuyến khích thói quen đọc sách của học sinh.

3. Điểm yếu

Thư viện chưa tổ chức được nhiều hoạt động phong phú cho giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 – 2023, hiệu trưởng tiếp tục đầu tư thêm kinh phí để bổ sung thêm nguồn sách sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo và chỉ đạo tổ chức nhiều cuộc thi hội thi có liên quan đến sách, tài liệu tra cứu để làm phong phú hơn các hoạt động tại thư viện nhằm phát triển văn hóa đọc cho giáo viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Công tác quản lý cơ sở vật chất của nhà trường được thực hiện đúng quy định, nhà trường đảm bảo đủ yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về diện tích, phòng học, các phòng chức năng, sân chơi, khu vệ sinh. Hoạt động thư viện, thiết bị đáp ứng nhu cầu quản lý, giảng dạy và học tập trong nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Đồ dùng dạy học tự làm hằng năm của giáo viên còn hạn chế.

Thư viện chưa tổ chức được nhiều hoạt động phong phú cho giáo viên

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Việc phối hợp giữa nhà trường với chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, nhất là trong công tác vận động xã hội hóa hỗ trợ phục vụ dạy học. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của nhà trường trong những năm qua.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện trường gồm 15 thành viên do Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp cử ra. Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức và xây dựng nghị quyết hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có kế hoạch hoạt động theo từng năm học, góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục học sinh, hỗ trợ tích cực cho hoạt động dạy và học của trường [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

c) Ban đại diện Cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Ban đại diện cha mẹ học sinh họp theo định kỳ 1 năm 3 lần và họp đột xuất với nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh góp ý cho hiệu trưởng về công tác quản lý, công tác giảng dạy của nhà trường, thống nhất các biện pháp phối hợp giáo dục học sinh, giúp lãnh đạo nhà trường giải quyết những kiến nghị của cha

mẹ học sinh và đóng góp hỗ trợ tích cực cho nhà trường về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Mức 2:

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động theo năm học và nghị quyết đã được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường trong mỗi năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Trong các cuộc họp cha mẹ học sinh định kỳ, nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường, hỗ trợ vận động học sinh khó khăn có nguy cơ bỏ học trở lại lớp. Tuy nhiên, một bộ phận cha mẹ học sinh chưa quan tâm phối hợp cùng nhà trường trong công tác giáo dục, chăm sóc con em [H4-4.1-01]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

Mức 3:

Nhà trường có ban hành Quy chế phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh. Cha mẹ học sinh phối hợp tốt với nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch năm học, trách nhiệm của các bậc cha mẹ học sinh, quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của học sinh [H4-4.1-01]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, phối hợp tốt với nhà trường trong việc vận động để chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh đạt thành tích cao trong phong trào, đồng thời góp phần động viên, khích lệ học sinh học tập tốt.

3. Điểm yếu

Do sinh kế nên một bộ phận cha mẹ học sinh chưa quan tâm phối hợp cùng nhà trường trong việc quản lý, giáo dục con em dẫn đến tình trạng học sinh không được đảm bảo xuyên suốt quá trình học tập, phải nghỉ, bỏ học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thường xuyên phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục, quản lý con em mình nhằm hạn chế tối đa học sinh bỏ học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường. Cụ thể nhà trường đã trình Ủy ban nhân dân Quận 7 phê duyệt sửa chữa cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học của đơn vị, đề nghị Hội Khuyến học phường Tân Phong hỗ trợ công tác vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, đề xuất Ban chỉ huy Quân sự phường và Công an khu vực hỗ trợ đảm bảo an ninh, trật tự trước cổng trường [H1-1.10-01]; [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02];

b) Nhà trường đã tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều phương tiện và hình thức khác nhau như đăng tải trên cổng thông tin, niêm yết bảng thông báo, thực hiện các chuyên đề trong giờ sinh hoạt dưới cờ, phổ biến trực tiếp trong các buổi họp. Trường đã phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ và Công an Quận 7 tuyên truyền Luật Giao thông và tặng mũ bảo hiểm cho học sinh; phối hợp với đoàn phường thực hiện công trình thanh niên: tạo mảng xanh cho trường và cải tạo vườn trường trồng rau xanh; hỗ trợ Ủy ban nhân dân và Hội Khuyến học phường Tân Phong thi diễn tiểu phẩm trong các hội thi; phối hợp với địa phương tổ chức sinh hoạt hè cho thiếu nhi trong địa bàn [H4-4.2-06].

c) Trong các chương trình tổ chức hoạt động giáo dục, nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ của các đơn vị, đoàn thể, mạnh thường quân về vật chất lẫn tinh thần như hỗ trợ tổ chức hoạt động ngoại khóa, khen thưởng học sinh, tặng quà tết và tặng thẻ bảo hiểm y tế cho học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn. Nhà trường đã huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05]; [H4-4.2-06].

Mức 2:

a) Nhà trường nghiêm túc triển khai và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, đồng thời tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của đơn vị [H4-4.2-02].

b) Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Khuyến học, Hội Cựu chiến binh, Công an phường Tân Phong, Công an Quận 7 để tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, pháp luật, thể dục, thể thao, tuyên truyền, sinh hoạt truyền thống, vệ sinh phòng bệnh, tuyên truyền giáo dục về giới tính, giáo dục pháp luật, đảm bảo an ninh trật tự nhà trường, trong năm học và trong thời gian học sinh sinh hoạt hè. Chi đoàn và liên đội thường xuyên tổ chức một số hoạt động có ý nghĩa giáo dục khác như: viếng Nghĩa trang liệt sĩ Quận 7, viếng Nhà tưởng niệm Bác Hồ, tổ chức cho học sinh thăm viếng di tích lịch sử Gò Ô Môi, Văn Miếu Trấn Biên, Ấp Bắc và tích cực tham gia Hội thi trực tuyến như: Học sinh, sinh viên thành phố với Pháp luật, tìm hiểu lịch sử ngày thành lập Đảng [H4-4.2-02]; [H4-4.2-06].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các ban ngành đoàn thể địa phương nhằm xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường thường xuyên phối hợp với các tổ chức, các đoàn thể của phường Tân Phong và Quận 7 để thực hiện tuyên truyền, tổ chức các buổi sinh hoạt chủ điểm của địa phương. Trường cũng là một trong những điểm sinh hoạt hè hằng năm do đoàn phường Tân Phong tổ chức cho thanh thiếu niên trên địa bàn. Từ năm học 2017 - 2018 đến nay, nhà trường đã đẩy mạnh việc phối hợp với trung tâm ca nhạc nhẹ định kỳ tổ chức các chương trình đưa âm nhạc dân tộc vào học đường, phối hợp với Bảo tàng Lịch sử và Bảo tàng Hồ Chí Minh triển lãm lịch sử bằng hình ảnh. Đặc biệt, để xây dựng nhà trường thành một đơn vị văn hóa tiêu biểu tại địa phương, nhà trường đã tổ chức các hoạt động thúc đẩy sự phát triển văn hóa đọc tại đơn vị. Cụ thể là, cán bộ quản lý đã mạnh dạn đưa tiết đọc sách vào thời khóa biểu buổi 2 của môn Ngữ văn; Nhân viên Thư viện phối hợp với giáo viên tổ Ngữ văn, tổ Âm nhạc, Mỹ thuật, Ban chấp hành Chi đoàn, Ban Chỉ huy Liên đội để tổ chức

các hoạt động ngoại khóa liên quan đến sách như: vẽ tranh, viết bài cảm nhận, các hội thi tìm hiểu về Lịch sử địa phương và hội thi Lớn lên cùng sách. [H2-2.4-03]; [H4-4.2-06].

Hàng năm, trường đều đạt tiêu chuẩn “Trường học có đời sống văn hóa tốt”. Công tác tham mưu, phối hợp giữa nhà trường với địa phương, gia đình học sinh có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, do một số gia đình học sinh còn khó khăn trong mưu sinh; điều này đã tác động, ảnh hưởng đến công tác phổ cập giáo dục của nhà trường [H4-4.2-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng và phát triển nhà trường. Hàng năm, trường đều đạt tiêu chuẩn “Trường học có đời sống văn hóa tốt”.

Nhà trường đã phối hợp hiệu quả với các tổ chức ban ngành, đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc và tuyên truyền pháp luật cho học sinh.

3. Điểm yếu

Do một số gia đình học sinh còn khó khăn trong mưu sinh; điều này đã tác động, ảnh hưởng đến công tác phổ cập giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo, trường sẽ tiếp tục phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tại địa phương nhằm duy trì việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh cho học sinh. Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm tiếp tục tích cực phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh và chính quyền, đoàn thể địa phương huy động tối đa các nguồn lực để chăm lo cho nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn của trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật: Nhiều năm qua toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường luôn tích cực tạo mối liên kết với các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân nhằm tạo sự phối hợp hài hòa giữa ba môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội.

Điểm yếu cơ bản: Trường chưa đảm bảo được tỷ lệ 100% duy trì sĩ số dù đã phối hợp với ban ngành đoàn thể ở địa phương, cha mẹ học sinh trong công tác vận động.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Việc thực hiện các chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục được thông qua trong Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động đầu

mỗi năm học. Nhà trường đã đề ra các biện pháp tích cực để nâng cao hoạt động giảng dạy, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

c) *Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong các năm học, nhà trường lập kế hoạch và triển khai tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học. Có kế hoạch thực hiện giảng dạy và thực hiện chương trình theo từng bộ môn. Nhà trường có kế hoạch đảm bảo kết thúc học kỳ và năm học đúng thời gian quy định, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động giáo dục, trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H2-2.2-03]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-02].

b) Các môn học sử dụng hợp lý sách giáo khoa, liên hệ thực tế khi dạy học, dạy học theo dự án, theo chủ đề, tích hợp liên môn. Giáo viên thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học phù hợp theo chương trình để phát huy vai trò chủ động trong học tập của học sinh, tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh dựa trên chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà

trường. Bồi dưỡng phương pháp tự học, làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. [H1-1.8-02]; [H5-5.1-02];

c) Nhà trường quan tâm chỉ đạo việc kiểm tra đánh giá học sinh: tổ chức kiểm tra nghiêm túc, kỹ năng ra đề, soạn đáp án và chấm bài kiểm tra. Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, quản lý, duyệt đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong các lần kiểm tra thường xuyên, định kỳ, học kỳ nhằm đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh [H1-1.2-12]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học đúng theo quy định và phân phối chương trình trên cơ sở lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

b) Trong kế hoạch giáo dục, nhà trường chú trọng công tác tuyển chọn học sinh giỏi, thi học sinh giỏi cấp trường để thành lập đội tuyển bồi dưỡng dự thi cấp huyện, cấp thành phố, tạo phong trào thi đua trong học tập, tham gia các hội thi chuyên môn các cấp trong năm học. Nhà trường có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém theo từng bộ môn, sát tình hình thực tế và theo dõi kết quả học tập của học sinh qua các bài kiểm tra định kỳ [H5-5.1-02]; [H5-5.1-05].

Mức 3:

Hàng năm, Hội đồng trường rà soát, phân tích, đánh giá về việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập. Tuy nhiên, nhà trường chưa thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các chuyên đề và các giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm qua các cuộc họp để có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung cho các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh [H1-1.2-15]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-09]; [H1-1.4-12]; [H5-5.1-02].

2. Điểm mạnh

Trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định. Giáo viên tích cực vận dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích hợp, phát triển năng lực của học sinh, thường xuyên quan tâm liên hệ thực tế, rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các chuyên đề và các giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm qua các cuộc họp để có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung cho các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 – 2023, Hội đồng trường sẽ thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các chuyên đề, các giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm để có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung kịp thời nhằm nâng cao chất lượng dạy.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường rất quan tâm đến chất lượng giáo dục hằng năm. Ngay từ đầu năm học, nhà trường có kế hoạch hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn được miễn giảm học phí, tặng học bổng khuyến học và các khoản thu khác theo quy định. Trường đã xây dựng và thực hiện kế hoạch phụ đạo đối với những học sinh chưa đạt yêu cầu bộ môn và kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học. hiệu trưởng phân công cho giáo viên có kinh nghiệm tham gia dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém [H1-1.1-01]; [H1-1.7-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-02].

b) Đầu năm học, cán bộ quản lý nhà trường chỉ đạo cho các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm rà soát, phân loại chất lượng học sinh thông qua việc rà soát kết quả học tập, rèn luyện hạnh kiểm của học sinh năm học trước. Qua đó, các tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch giáo dục cho

học sinh có năng khiếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, rèn luyện và phụ đạo học sinh yếu, kém [H1-1.8-04]; [H5-5.1-02].

c) Nhà trường rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh căn cứ vào kết quả kiểm tra cuối học kỳ 1, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém, đồng thời chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn tổ chức họp để tìm ra nguyên nhân, đề ra biện pháp nhằm giúp đỡ học sinh yếu, kém trong học tập [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04].

Mức 2:

Để đảm bảo chất lượng học tập của học sinh, trường tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức phụ đạo cho học sinh yếu, kém. Qua kiểm tra thường xuyên, định kỳ, giáo viên căn cứ vào kết quả học tập của học sinh để từ đó có biện pháp giúp học sinh yếu, kém học tập bộ môn. Do đó, chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh hằng năm đều đảm bảo đạt theo chỉ tiêu kế hoạch năm học [H1-1.8-0.1]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-02].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi. Do đó trong các năm học, trường đều có học sinh tham dự các kỳ thi học sinh giỏi và được công nhận học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố. Học sinh cũng tích cực tham gia phong trào thể dục, thể thao, văn nghệ, “Nét vẽ xanh” và đạt thành tích cao. Số lượng học sinh giỏi cấp thành phố, cũng như học sinh đạt giải trong giải thể thao học sinh cấp thành phố còn ít nhưng đã tăng dần hằng năm. Tuy nhiên, so với kế hoạch hoạt động giáo dục chung, việc bồi dưỡng học sinh giỏi các bộ môn chưa trải đều ở tất cả các môn; chủ yếu tập trung vào các môn là thế mạnh của trường như Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch Sử, Sinh học [H2-2.4-06].

2. Điểm mạnh

Trường có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Số lượng học sinh giỏi cũng như học sinh đạt giải thể thao học sinh cấp thành phố tuy còn ít nhưng đã tăng dần hàng năm.

3. Điểm yếu

So với kế hoạch hoạt động giáo dục chung, việc bồi dưỡng học sinh giỏi các bộ môn chưa trải đều ở tất cả các môn; Chủ yếu tập trung vào các môn là thế mạnh của trường như Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch Sử, Sinh học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng và các tổ trưởng có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi khối 9 ở tất cả các bộ môn; đồng thời, đẩy mạnh việc bồi dưỡng học sinh các khối 6, 7, 8 tham gia đầy đủ các kỳ thi về học thuật, kỹ thuật do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua một số môn học như: Lịch sử, Giáo dục công dân, Ngữ văn, Địa lý [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

b) Nhà trường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục địa phương thông qua việc đảm bảo các tiết giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học sinh theo chương trình giáo dục địa phương của từng môn học theo quy định [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

c) Tổ chuyên môn, bộ môn rút kinh nghiệm, thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương vào cuối năm học. Tuy nhiên, việc cập nhật tài liệu nội dung giáo dục địa phương của các bộ môn chưa được phong phú [H5-5.3-03].

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học, qua đó giúp học sinh hiểu biết thêm về lịch sử địa phương tạo niềm tự hào của các em đối với quê hương đất nước nhằm góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn theo tài liệu giảng dạy lịch sử địa phương [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở các môn theo quy định. Giáo dục lồng ghép trong giảng dạy chính khóa bộ môn Giáo dục công dân, Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý theo kế hoạch dạy học.

3. Điểm yếu

Việc cập nhật tài liệu nội dung giáo dục địa phương của các bộ môn chưa được phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 – 2023, Phó hiệu trưởng và tổ trưởng tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục địa phương và thực hiện việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương và bổ sung tư liệu giáo dục địa phương từ nguồn vận động, quyên góp của giáo viên, phụ huynh, học sinh và chính quyền địa phương cho tủ sách của thư viện để học sinh có điều kiện đọc và tìm hiểu.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường đều có kế hoạch tổ chức tham quan ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tư vấn hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị. Nhà trường tổ chức dạy các nghề phổ thông cho học sinh khối 8 (nghề Tin học, Điện) và dạy hướng nghiệp cho học sinh khối 9 đúng theo quy định [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-04].

b) Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch đã đề ra trong năm học. Các tổ, nhóm đã dần chú trọng việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong kế hoạch giảng dạy của bộ môn. Thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo viên đã giúp học sinh phát huy tiềm năng sáng tạo và tư duy, tăng cường kỹ năng thực hành và vận dụng kiến thức đã học vào thực tế. Các hoạt động hướng nghiệp đã đạt hiệu quả cho công tác phân luồng, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-04]; [H5-5.4-05].

c) Nhà trường có phân công cụ thể các lực lượng đoàn viên, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của học sinh. Sau mỗi hoạt động trải nghiệm, các tổ nhóm họp, nhận xét và rút kinh nghiệm. Cuối mỗi học kỳ, cán bộ quản lý cùng Tổ trưởng chuyên môn đánh

giá hiệu quả việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H2-2.2-02]; [H5-5.4-03]; [H5-5.4-05].

Mức 2:

a) Nhà trường đã tổ chức các chuyến đi ngoại khóa có kết hợp tham quan các di tích lịch sử, văn hóa, các công trình, nhà máy, xí nghiệp, các cơ sở sản xuất, làng nghề như Khu du lịch Đền Hùng, khu du lịch Đại Nam, Làng nghề làm kẹo dừa Bến Tre, núi Bà Đen (Tây Ninh). Hằng năm, nhà trường đều phối hợp với trường Trung cấp Kinh tế – Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh để đưa học sinh tham quan và tìm hiểu các ngành đào tạo của trường. Đồng thời, vào tháng 4 hàng năm, trường còn phối hợp với các trường trung học phổ thông, trường cao đẳng hoặc trung cấp nghề và báo tạp chí Giáo dục tổ chức ngày hội Tư vấn thi tuyển sinh vào lớp 10 và định hướng nghề nghiệp cho toàn bộ phụ huynh và học sinh lớp 9. Nhà trường đã tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm các môn học tại trường: tiết đọc sách tại thư viện, tiết học văn ngoài trời, kết hợp thực hành nấu ăn/thiết kế trang phục và thuyết trình bằng tiếng Anh, thực hành đo đạc tính toán diện tích sân chơi của trường, lớp học STEM. Ngoài ra nhà trường còn tiến hành tổ chức tiết học ngoài nhà trường: học Ngữ văn tại nhà tưởng niệm Bác Hồ, tìm hiểu lịch sử của khu di tích Gò Ô Môi, Quận 7. Tuy nhiên, việc tổ chức các tiết học trải nghiệm ngoài nhà trường chưa thực hiện được rộng rãi cho nhiều học sinh tham gia [H2-2.2-05]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03]; [H5-5.4-06].

b) Sau mỗi hoạt động nhà trường có rà soát, đánh giá công tác tổ chức, thực hiện các hoạt động nhằm rút kinh nghiệm trong các lần tổ chức đảm bảo an toàn, hiệu quả [H1-1.2-15]; [H5-5.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch và tổ chức được các hoạt động tham quan ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, dạy nghề, tư vấn hướng nghiệp với hình thức phong phú và đạt hiệu quả cao trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học của đơn vị.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức các tiết học trải nghiệm ngoài nhà trường chưa thực hiện được rộng rãi cho nhiều học sinh tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo phó hiệu trưởng và các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch tổ chức các tiết học ngoài nhà trường đảm bảo nội dung phù hợp với chương trình giảng dạy và có mức kinh phí phù hợp với điều kiện của nhà trường và cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng tiếp thu, nhận thức học tập của học sinh, với điều kiện của nhà trường và địa phương. Thông qua việc giảng dạy bộ môn và hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo viên đã lồng ghép giáo dục kỹ năng sống phù hợp với nội dung, chủ đề bài dạy. Đồng thời, nhà trường đã phối hợp với Công ty Ròng Việt tổ chức giảng dạy kỹ năng sống cho học sinh tất cả các lớp vào các tiết buổi 2. Ngoài ra, nhà trường còn thực hiện các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống trong tiết sinh hoạt đầu tuần bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Tổ chức các buổi tuyên truyền về sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường, giáo dục Luật An toàn giao thông, Luật Trẻ em, Luật An ninh mạng, hướng dẫn phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn tạo cho học sinh phong cách sống lành mạnh, an toàn [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03];

b) Phần lớn học sinh hứng thú tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Qua đó rèn luyện cho học sinh ý thức thực hiện nề nếp, nội quy của trường, quy tắc ứng xử, biết lễ phép với thầy cô giáo và nhân viên của trường. Học sinh nắm được các hiểu biết xã hội phù hợp với độ tuổi, ý thức chấp hành luật pháp dần được hoàn thiện. Qua các chuyên đề rèn kỹ năng sống hình thành cho học sinh kỹ năng đoàn kết, tinh thần tập thể làm việc nhóm; có các kỹ năng cơ bản phục vụ cho bản thân trong đời sống [H5-5.2-05]; [H5-5.5-06].

c) Hằng năm, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt bình quân đạt 95.93%. Qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, đạo đức và lối sống của học

sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam góp phần xây dựng nhân cách cho học sinh trong độ tuổi trung học cơ sở. Học sinh được rèn luyện tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, biết chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau và có trách nhiệm với cộng đồng thông qua các phong trào Nuôi heo đất, giúp bạn vượt khó, hội thu ủng hộ đồng bào bị bão lũ. Ý thức tuân thủ nội quy của học sinh ngày một tốt hơn, tình trạng vi phạm kỷ luật, gây gổ đánh nhau giảm rõ rệt [H5-5.2-05]; [H5-5.5-06].

Mức 2:

a) Trong các giờ học, giờ thực hành, hoạt động ngoại khóa, giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân, đánh giá học sinh trong cùng nhóm và khác nhóm. Giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, xếp loại hạnh kiểm cuối học kỳ, cuối năm học [H1-1.5-02].

b) Qua giảng dạy bộ môn và các hoạt động giáo dục ngoài giờ học, giáo viên đã hỗ trợ học sinh từng bước hình thành khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; từ đó giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. Bước đầu, thông qua các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, đàm phán, thuyết trình,... một số học sinh đã có thể chủ động giải quyết những tình huống gắn với thực tế cuộc sống để thực hiện các dự án, các bài học theo chủ đề như: Em tập làm phóng viên nhí, nghiên cứu văn hóa ứng xử trên mạng xã hội [H5-5.2-05]; [H5-5.5-06].

Mức 3:

Từ năm học 2018 – 2019 đến nay, trường phối hợp với Công ty KDI tổ chức tiết học STEM cho học sinh khối 6, 7, 8 nhằm tạo điều kiện để học sinh ứng dụng công nghệ nhằm tạo ra các sản phẩm sáng tạo, giúp học sinh rèn luyện tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, giao tiếp và hợp tác nhóm, qua đó góp phần hình thành, phát triển năng lực của học sinh, sẵn sàng cho cách mạng công nghiệp 4.0. Bước đầu, trường đã có một số học sinh tham gia nghiên cứu khoa học theo hướng dẫn của giáo viên, các em đã ứng dụng kiến thức để tạo ra các sản phẩm tham gia vào các cuộc thi khoa học kỹ thuật, khéo tay kỹ thuật, Hội thi Olympic tháng 4 – STEM xe thể năng. Tuy nhiên, các sản phẩm vẫn còn hạn chế về số lượng và chất lượng nên chưa đạt hiệu quả cao [H5-5.5-05]; [H5-5.5-06]; [H5-5.5-07]; [H5-5.5-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức được nhiều hoạt động ngoại khóa góp phần giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường quan tâm chú trọng, đầu tư nhiều thời gian, công sức, tâm huyết và đã tạo được sự đồng thuận, phối hợp của cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể nên đã đạt được hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhiều học sinh nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 – 2023, hiệu trưởng tiếp tục tổ chức giảng dạy về kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình bộ môn Giáo dục công dân, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tổ chức có hiệu quả của các câu lạc bộ trong nhà trường và giáo dục đạo đức học sinh thông qua việc chấp hành nội quy trường lớp, các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể.

Hiệu trưởng lập kế hoạch tăng cường ứng dụng STEM trong phương pháp giảng dạy của các bộ môn nhằm tạo điều kiện học sinh nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đánh giá, xếp loại học lực, hạnh kiểm học sinh theo hướng dẫn của Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch và đáp ứng được mục tiêu giáo dục của cấp Trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực cuối năm từ Trung bình trở lên qua các năm đạt từ 99% trở lên, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt bình quân từ 99% trở lên [H5-5.2-05].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tỷ lệ học sinh được xét tốt nghiệp Trung học cơ sở của nhà trường tương đối ổn định và đạt yêu cầu theo kế hoạch của trường. Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng hằng năm bình quân đạt 98% trở lên. Tỷ lệ học sinh lên

lớp sau kiểm tra lại đạt từ 99% trở lên, tỷ lệ học sinh lớp 9 đủ điều kiện xét tốt nghiệp trung học cơ sở đạt từ 99,37% trở lên [H5-5.2-05]; [H5-5.6-03].

c) Hằng năm, nhà trường tổ chức định hướng phân luồng, tư vấn hướng nghiệp và đăng ký chọn nguyện vọng tuyển sinh 10 cho học sinh và cha mẹ học sinh khối 9. Sau tốt nghiệp trung học cơ sở, các em đều tham gia học trung học phổ thông hoặc học nghề tại các trường trung cấp, cao đẳng nghề [H5-5.6-04].

Mức 2:

a) Nhà trường có kế hoạch và quản lý tốt công tác dạy học, công tác chủ nhiệm lớp, công tác giáo dục toàn diện. Vì vậy, trong 05 năm học vừa qua kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh từ trung bình trở lên tương đối ổn định và có chuyển biến tích cực về tỷ lệ học sinh khá, giỏi [H5-5.2-05].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp được duy trì và dần dần có những chuyển biến tích cực từ năm 2017 – 2018 đến nay [H5-5.2-05]; [H5-5.6-03].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh của nhà trường trong 05 năm từ năm học 2017 – 2018 đến năm học 2021 – 2022 như sau:

Năm học	Học lực			Hạnh kiểm		
	Giỏi	Khá	Yếu – Kém	Tốt	Khá	Tốt – Khá
2017 – 2018	38,11	40,27	2	88,3	10,23	1,48
2018 – 2019	42,14	38,63	0,85	87,19	11,8	1,01
2019 – 2020	49,85	33,71	1,28	94,01	5,15	0,83
2020 – 2021	48,77	35,04	0,97	91,45	7,21	1,34
2021 – 2022	47,1	34,9	1,27	90,7	7,79	1,51

Tỷ lệ học sinh giỏi của trường hằng năm và đều cao hơn 51%. Tuy nhiên tỷ lệ học sinh yếu kém vẫn còn.

b) Hằng năm nhà trường đều thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số nên tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1%. Tuy nhiên, tỷ lệ lưu ban của 3 năm từ 2017 – 2018 đến 2018 – 2019 và năm 2020 – 2021 còn cao hơn 1% [H5-5.2-05]; [H5-5.6-01].

Cụ thể như sau:

Năm học	Tỷ lệ lưu ban	Tỷ lệ bỏ học
2017 – 2018	1,001	0,73
2018 – 2019	0,47	0,69
2019 – 2020	0,39	0,73
2020 – 2021	0,27	0,83
2021 – 2022	0,67	1,10

2. Điểm mạnh

Việc thực hiện tốt chương trình và các hoạt động giáo dục đã tạo tiền đề cho công tác đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định và từng bước phát triển qua các năm học.

Nhà trường rất quan tâm đến công tác hướng nghiệp cho học sinh và đã xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp phù hợp với các văn bản hướng dẫn của các cấp, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, yếu và tỷ lệ học sinh lưu ban ở một vài năm chưa đạt như yêu cầu đề ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, phụ đạo học sinh yếu, kém để duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục. Đồng thời tiếp tục duy trì công tác hướng nghiệp cho học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật: Trong nhiều năm qua, nhà trường thực hiện tốt chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục. Lãnh đạo nhà trường đã triển khai hiệu quả các nội dung giáo dục nên đã đạt được thành tích cao về kết quả học tập của học sinh, kết quả học sinh đạt giải qua các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận và cấp thành phố, kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh toàn trường luôn ổn định và từng bước được nâng cao. Bên cạnh đó, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp cũng đạt được thành tích tốt. Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, giải trí, phong trào văn nghệ, thể dục thể thao thực sự đã thu hút đông đảo học sinh tham gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản: Trường vẫn còn học sinh xếp loại học lực yếu, kém và học sinh lưu ban.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

Phần III.

KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá phản ánh kết quả trong quản lý nhà trường, trong hoạt động giáo dục toàn diện, giúp nhà trường đề ra chiến lược phát triển cho công tác quản lý chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục, công tác quản lý tài chính và cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh. Kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất về chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đối chiếu với kết quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong 05 năm qua với Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và

trường phổ thông có nhiều cấp học được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

- | | |
|--|---------------|
| - Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 28/28 | tỷ lệ: 100% |
| - Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/28 | tỷ lệ: 00% |
| - Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 26/28 | tỷ lệ: 92,85% |
| - Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 02/28 | tỷ lệ: 7,14% |
| - Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 08/20 | tỷ lệ: 40% |
| - Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 12/20 | tỷ lệ: 60% |
| - Mức đánh giá của cơ sở giáo dục. | |

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Thập đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Quận 7, ngày tháng năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Ngọc Nhi